

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KỲ I

***Cấu trúc đề thi:** Gồm 2 phần

I. Đọc hiểu (5.0đ)

1. Tiếng việt: (1.0đ)

- Xác định **kiểu trích dẫn** (trực tiếp/ gián tiếp) (0.5)
- Xác định **phương tiện phi ngôn ngữ và nêu tác dụng** (0.5). Với phần tác dụng, HS cần trình bày thành 2 gạch đầu dòng, chỉ rõ tác dụng về mặt hình thức và tác dụng về mặt nội dung.

2. Văn bản thông tin (4.0đ)

- Xác định **cách trình bày dữ liệu và thông tin** và **nêu tác dụng** (VD: trình bày theo trật tự thời gian giúp người đọc hiểu rõ hơn về lịch sử, tiến trình phát triển; trình bày theo mối quan hệ giữa ý chính và nội dung chi tiết, cấu trúc nguyên nhân - kết quả, cấu trúc so sánh- đối chiếu, cấu trúc vấn đề - cách giải quyết, ... giúp cho thông tin cơ bản của VB được hỗ trợ làm rõ bằng những dữ liệu cụ thể, thông tin chi tiết, chính xác, khách quan, tạo tính thuyết phục, ...)
- Xác định **bố cục** và **nhận xét** cách trình bày, mối quan hệ giữa bố cục với nội dung chính, nhan đề của VBTT (Tất cả đều hướng đến chủ đề của văn bản là)
- Nhan đề:**
 - Cách đặt nhan đề có **mối tương quan chặt chẽ** với nội dung chính của VB, làm **nổi bật lên nội dung chính** của VB là:
 - Nhan đề **mang tính cụ thể, định hướng** cho việc tìm hiểu nội dung chính của văn bản. (ví dụ bài Sơn Đoòng, Đồ gốm gia dụng của người

Việt hay nhan đề mang tính gợi mở, không nói trực tiếp vào đối tượng mà gây tò mò, chờ mong như bài Cung đường của kí ức, hiện tại và tương lai)

- d. Các **thông tin chính** (Đề tài, nội dung chính) trong văn bản? **Căn cứ để xác định** (dựa vào **nhan đề; nội dung, thông tin chi tiết** trong văn bản).
- e. Các **yếu tố hình thức** của VBTT, bao gồm cả **yếu tố phi ngôn ngữ** (nhan đề; kí hiệu đánh dấu các phần, mục; chú thích cho hình ảnh; bảng số liệu; biểu đồ, sơ đồ, lược đồ; mô hình; bản đồ, ...) và **Tác dụng**. Với tác dụng, HS cần chỉ ra được tác dụng cả về mặt hình thức lẫn nội dung (trình bày thành 2 gạch đầu dòng).
- f. **Thái độ, quan điểm** của người viết và **chỉ ra căn cứ**. (Ví dụ: Thái độ ngợi ca, tự hào với những đặc điểm đặc biệt của hang Sơn Đoòng qua nhan đề, các đề mục, sơ đồ, hình ảnh, các chú thích, ... hay thái độ thán phục với tạo tác kì diệu của thiên nhiên qua các số liệu cụ thể về chiều dài, chiều cao và thể tích của hang; thái độ trân quý tuyệt tác mà thiên nhiên ban tặng cho quê hương, đất nước qua cách trình bày ý kiến, đề xuất định hướng phát triển bền vững hang)
- g. Rút ra **bài học, thông điệp, liên hệ bản thân, vận dụng**, ... sau khi đọc xong VBTT. (Ví dụ: câu hỏi 6, 7 của văn bản 1, câu hỏi 6 của văn bản 2, câu hỏi 4 của văn bản đọc kết nối chủ điểm, câu hỏi 7 của văn bản đọc mở rộng theo thể loại).

II. Làm văn (5.0đ)

Viết bài luận phân tích, đánh giá một BÀI HÁT

1.Chủ đề:

- quê hương, đất nước
- tình cảm gia đình
- mái trường, bạn bè, thầy cô

2.Bố cục bài viết:

a. Mở bài (0.5đ):

- Giới thiệu tên bài hát, nhạc sĩ, phổ thơ của tác giả nào (nếu có) (0.25đ)

- Khái quát giá trị, nét đặc sắc của bài hát (0.25đ)

b. Thân bài (4.0đ):

- Hoàn cảnh sáng tác (nếu có)
- **Tóm tắt nội dung** bài hát
- Phân tích, đánh giá về **lời bài hát**: ca từ, hình ảnh, ...
- Phân tích, đánh giá về **âm nhạc**: giai điệu, tiết tấu
- **Ý nghĩa, thông điệp** rút ra từ bài hát
- Trình bày suy nghĩ, **cảm nhận của bản thân** về bài hát

c. Kết bài (0.5đ) Khẳng định lại **giá trị, nét đặc sắc** của bài hát

****Bài làm sạch đẹp, có sáng tạo, mở rộng (0.5đ)***